

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-PT

Ngày: 05-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Bạch Đăng Thi

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên .

Ngày 05/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 115/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Minh T do có kháng cáo của bị cáo và đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Trịnh Minh T**, sinh năm 1969; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 35, ngõ 64, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 10/10; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh G, sinh năm 1930, đã chết và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1930, đã chết; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 4; có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1976, chưa đăng ký kết hôn; bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

- Nhân thân:

+ Năm 1995, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 710/HSPT ngày 17/05/1996 của Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt Trịnh Minh Tuấn 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

+ Bản án số 200/HSST ngày 17/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt Trịnh Minh T 8 năm tù, phạt bổ sung 5 triệu đồng về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2008, được đình chỉ thi hành hành phạt bổ sung và án phí ngày 28/9/2012.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Bản án số 111/HSST ngày 17/05/2012 của Tòa án tỉnh Bắc Giang xử phạt Trịnh Minh T 3 năm tù, phạt bổ sung 7 triệu đồng về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2014, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/12/2017, tại nơi ở của Trịnh Minh T, sinh năm 1969, trú tại: Số nhà 35, ngõ 64, đường V, phường T, thành phố B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Giáp Văn T1, sinh năm 1991, ở thôn U, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Trần Văn T2, sinh năm 1974, ở thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong túi quần phải của Giáp Văn T1: 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, được niêm phong tại chỗ trong phong bì thư số “01”;

- Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Trần Văn T2: 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, được niêm phong tại chỗ trong phong bì thư số “02”;

- Thu giữ trong túi quần bên trái của Trịnh Minh T đang mặc số tiền 1.350.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố B khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trịnh Minh T. Kết quả khám xét thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin do Trịnh Minh T tự giác lấy từ trong lọ nhựa hình trụ màu trắng để trong làn trên giường trong nhà T giao nộp, được niêm phong trong phong bì “KX1”;

- 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu trong ngăn nhỏ chiếc ví màu hồng để ở đầu giường nhà T, được niêm phong trong phong bì “KX2”;

- 01 CMTND mang tên Trịnh Minh T; 01 cân điện tử; 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy và 01 ví màu hồng.

Tại kết luận giám định số 1891/KL-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong một phong bì thư có ký hiệu “số 01” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,060 gam.

- Trong một phong bì thư có ký hiệu “số 02” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,062 gam.

- Trong một phong bì có ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,135 gam.

- Trong một phong bì có ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,050 gam.

Quá trình giải quyết vụ án, Trịnh Minh T không nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Giáp Văn T1 và Trần Văn T2 mà chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép số ma túy bị thu giữ khi khám xét. Tuy nhiên, căn cứ vào vật chứng thu giữ được, lời khai của người liên quan đã xác định được hành vi của Trịnh Minh T như sau:

Khoảng gần 17 giờ ngày 07/12/2017, Giáp Văn T1 và Trần Văn T2 đến nhà Trịnh Minh T ở số 35, ngõ 64, đường V, phường T, thành phố B với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T1 gọi cổng thì Trịnh Minh T mở cổng cho hai người vào nhà rồi đóng cổng lại. T1 và T2 đi vào trong nhà ngồi bàn uống nước cùng Trịnh Minh T. Tại đây, Trần Văn T2 đưa cho Trịnh Minh T 200.000 đồng hỏi mua 01 gói ma túy Hêrôin, Trịnh Minh T nhận tiền đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi qua đầu giường lấy 01 (một) gói ma túy trong lọ nhựa màu trắng để ở làn trên giường đưa cho Trần Văn T2. Ngay sau đó, Giáp Văn T1 đưa cho Trịnh Minh T 150.000 đồng hỏi mua 01 gói ma túy Hêrôin, Trịnh Minh T nhận tiền đút vào túi quần bên trái đang mặc và lấy 01 (một) gói ma túy trong lọ nhựa màu trắng để ở làn trên giường đưa cho T1. Sau khi mua được ma túy, T1 và Trần Văn T2 cùng lấy một phần ma túy ra sử dụng (hít) tại bàn uống nước nhà Trịnh Minh T. Số ma túy còn lại, T1 cất vào túi quần bên phải đang mặc, Trần Văn T2 cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy, Trần Văn T2 và Giáp Văn T1 ngồi nói chuyện với Trịnh Minh T một lát thì về. Khi Trần Văn T2 và Giáp Văn T1 vừa ra mở cổng để về thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 23/5/2018 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh T 08 năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 28/5/2018, bị cáo Trịnh Minh T làm đơn kháng cáo với nội dung án sơ thẩm xét xử không đúng tội danh và mức án phạt quá cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo và chị Trần Thị K sống chung với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Giữa bị cáo và chị K không có mâu thuẫn gì. Giữa bị cáo và Giáp Văn T1, Trần Văn T2 chỉ là quen biết ngoài xã hội. Bị cáo và hai người này có mâu thuẫn với nhau, cụ thể bị cáo gặp T1 và Trần Văn T2 mấy lần khi mua ma túy ở khu vực Chi lý I, mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì bị cáo không nhớ. Ngày 07/12/2017 hai thanh niên này đến nhà bị cáo mục đích để nhờ bị cáo xăm hình cho chứ không phải đến để mua ma túy của bị cáo, hai người này vào trong nhà ngồi uống nước một lúc sau đó về thì ra đến cổng bị Công an bắt. Số ma túy thu giữ trong túi quần của hai người đó là có sẵn từ trước, không phải là số ma túy mua của bị cáo. Cáo trạng truy tố bị cáo như vậy là không đúng tội. Bị cáo không bán ma túy như hai người khai, bị cáo chỉ tàng trữ 02 gói ma túy heroin để sử dụng mà bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra khi khám xét nhà của bị cáo. Hai gói ma túy bị cáo giao nộp cho cơ quan công an, mỗi gói chỉ nhỏ bằng nửa hạt lạc. Bị cáo mua ma túy của một người không quen biết ở khu vực bên phà C, phường T, thành phố B. Anh T1 và anh Trần Văn T2 có nhờ bị cáo cho sử dụng ma túy tại nhà bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý. Khi Công an bắt và khám xét nhà bị cáo có thu giữ của bị cáo số tiền 1.350.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo, 01 cân điện tử và 02 gói ma túy heroin, ngoài ra bị cáo không bị thu giữ gì khác. Nay bị cáo đề nghị được xin lại số tiền 1.350.000 đồng là tiền riêng của bị cáo do bị cáo xăm hình cho khách và được khách trả và 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo. Còn 01 cân điện tử và 01 ví màu hồng đã hỏng, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị xin lại. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo không bị đánh đập hay bị ép cung.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Giáp Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, T1 khai: Khoảng gần 17 giờ ngày 07/12/2017 anh đến cổng nhà anh Trịnh Minh T (tức T xăm) mục đích mua ma túy để sử dụng thì gặp một người đàn ông sau biết tên là Trần Văn T2 cũng đi đến đây mục đích mua ma túy. Hai người gọi cổng thấy T xăm ra mở cổng cho hai người vào trong nhà. Khi vào trong nhà anh thấy vợ của T xăm đang nằm ở giường ru con ngủ. Tại trong nhà anh thấy anh Trần Văn T2 lấy 200.000 đồng mua của T xăm 01 gói ma túy, T xăm lấy gói ma túy ở lọ nhựa trong lần để ở đầu giường đưa cho Trần Văn T2. Anh cũng lấy 150.000 đồng đưa cho T xăm bảo bán cho 01 gói ma túy hê rô in để sử dụng, T xăm nhận tiền của anh và lấy ở trong lọ nhựa để trong lần trên giường 01 gói ma túy đưa cho anh. Sau đó cả anh và Trần Văn T2 lấy một ít ma túy vừa mua sử dụng tại bàn bằng hình thức hít, số còn lại anh cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau khi sử dụng xong ma túy anh và Trần Văn T2 ra về. Vừa ra đến cánh cổng thì lực lượng công an đến bắt giữ anh, Trần Văn T và T xăm. Giữa anh và Trần Văn T2 mới gặp nhau, đều nghiện ma túy. Còn anh mới biết T xăm có bán ma túy, không có quan hệ họ hàng, không có mâu thuẫn thù ghét nhau. Việc anh sử dụng ma túy tại nhà của T xăm là do tự sử dụng, T xăm có biết hay không thì anh không rõ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, Trần Văn T2 khai: Khoảng 17 giờ ngày 07/12/2017, anh đến trước cửa nhà anh T (thường gọi là T xăm) mục đích hỏi mua ma túy của T xăm để sử dụng thì gặp một nam thanh niên (sau biết tên là Giáp Văn T1). Qua nói chuyện biết T1 đến hỏi mua ma túy của T xăm. Anh gọi cửa, T xăm ra mở cửa, anh và T1 vào nhà còn T xăm chốt cửa đi vào ngay sau. Vào trong nhà có chị vợ T xăm và con còn bé. Tại đây anh đưa cho T xăm 200.000 đồng và bảo bán cho một gói ma túy hê rô in, T cầm tiền đút vào túi quần rồi đi ra phía giường lấy trong làn ở trên giường ra một lọ nhựa màu trắng và lấy ra một gói ma túy đưa cho anh. Sau đó T1 cũng hỏi mua ma túy của T xăm, T1 đưa cho T xăm 150.000 đồng, T cầm tiền đút vào túi quần rồi đi về phía giường lấy một gói ma túy trong lọ nhựa màu trắng trong làn trên giường đưa cho T1, T1 cầm gói ma túy. Anh và T1 cùng bỏ ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít. Anh sử dụng hết một ít rồi gói lại đút vào túi áo ngực bên trái. Sử dụng ma túy xong cả hai ngồi nói chuyện với T xăm một lát rồi ra về. Khi T xăm ra mở cửa cho hai người về thì có lực lượng công an ập vào bắt quả tang. Giữa anh với T1 chỉ mới gặp nhau, còn T xăm qua bạn bè xã hội anh biết có bán ma túy nên đến hỏi mua, đây là lần đầu anh mua ma túy của T xăm, anh không có mâu thuẫn, thù ghét với ai. Vợ của T xăm có biết việc mua bán ma túy không thì anh không rõ. Việc anh sử dụng ma túy tại nhà của T xăm là do tự sử dụng, T xăm có biết hay không thì anh không rõ.

- Người làm chứng là chị Trần Thị K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, chị K trình bày: Chị và Trần Minh T ăn ở như vợ chồng từ khoảng năm 2014 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Ngày 07/12/2017 chị đang ở nhà, vào khoảng 17 giờ thì có người gọi cổng, T ra mở cổng, lúc này chị đang nằm ở giường thấy có 02 thanh niên đi vào trong nhà (sau này chị biết là Giáp Văn T1 và Trần Văn T2) chào chị rồi ra ghé ngồi ở gần bàn. T xăm cũng ngồi ở ghế gần ti vi. Ba người nói chuyện trao đổi gì đó, nội dung trao đổi cụ thể thì chị không để ý vì chị đang dỗ con nằm ở giường. Chị có thấy T xăm đi ra chỗ đầu đường để làn (túi xách) lấy gì đó rồi quay lại ngồi cùng hai thanh niên kia. Một lúc sau chị thấy T xăm đi ra mở cổng để cho 02 người về thì lực lượng công an ập vào bắt giữ T xăm, Trần Văn T2 và Giáp Văn T1. Công an tiến hành khám xét nơi ở và thu giữ 02 gói giấy bạc do T xăm khai là ma túy hê rô in T mua về để sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Minh T, 01 lọ nhựa hình trụ có nắp đậy, 01 ví màu hồng, 01 cân điện tử. Ngoài ra không thu giữ gì khác. Số mẫu vật mà T xăm khai là ma túy hê rô in là của T khi Công an khám xét, T tự giác giao nộp thì chị mới biết, trước đó chị không để ý và không biết có số ma túy này. Chị không biết T xăm có bán ma túy cho ai mà chỉ biết T nghiện ma túy.

- Điều tra viên là ông Hà Văn L trình bày: Khi bắt quả tang và thu giữ các vật chứng, cơ quan điều tra không tiến hành lấy mẫu dấu vân tay trên vật chứng thu giữ, vì vật chứng là các gói ma túy có diện tích bề mặt rất nhỏ, chỉ bằng khoảng nửa hạt lạc, không thể in toàn bộ dấu vân tay trên đó. Đối với vật chứng là tiền thì qua nhiều người kiểm đếm, do có sự cọ xát giữa các tờ tiền thì dấu vân tay không còn nguyên vẹn. Do vậy không thể tiến hành lấy mẫu dấu vân tay trên vật chứng để đi giám

định. Những vật chứng của vụ án hiện đang ở kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh T. Đề nghị giải quyết án phí, vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trịnh Minh T có tranh luận: Bị cáo bị oan, bị cáo không bán ma túy cho anh T1 và anh Trần Văn T2. Số ma túy thu trên người của anh T1 và anh T2 là do họ tự rút vào túi, không phải ma túy mua của bị cáo. Hai người này được tại ngoại nên thông cung với nhau để đổ tội cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trịnh Minh T: Đề nghị Hội đồng xét xử điều tra lại vụ án. Bị cáo bị oan, bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giáp Văn T1, anh Trần Văn T2 và những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa: Xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh T thấy:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nhận đã bán ma túy cho Trần Văn T2 và Giáp Văn T1 nhưng căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, các vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/12/2017, tại nơi ở của Trịnh Minh T, địa chỉ: Số nhà 35, ngõ 64, đường V, phường T, thành phố B, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Trịnh Minh T có hành vi bán trái phép 0,060 gam chất ma túy Hêrôin cho Giáp Văn T và 0,062 gam chất ma túy Hêrôin cho Trần Văn T2. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của bị cáo, lực lượng Công an còn thu giữ 0,185 gam chất ma túy Hêrôin do bị cáo cất giấu trong nhà. Do bị cáo có hành vi bán trái phép ma túy cho Trần Văn T2 và Giáp Văn T1 nên xác định mục

đích bị cáo cất giấu 0,185 gam chất ma túy Hêrôin trong nhà là để bán trái phép cho người khác. Xác định tổng khối lượng ma túy Trịnh Minh T mua bán trái phép là 0,307 gam ma túy Hêrôin.

Bị cáo yêu cầu làm rõ dấu vân tay trên vật chứng thu giữ được cụ thể là trên hai gói ma túy thu giữ của Trần Văn T2, Giáp Văn T1 và trên số tiền thu giữ của bị cáo. Tuy nhiên theo lời trình bày của điều tra viên tại phiên tòa thì xác định diện tích của gói ma túy thu giữ rất nhỏ chỉ bằng khoảng nửa hạt lạc không thể in được toàn bộ dấu vân tay trên đó, còn đối với số tiền thu giữ thì được kiểm đếm qua nhiều người, dấu vân tay không còn nguyên vẹn nên không thể tiến hành lấy mẫu dấu vân tay để đi giám định. Việc bị cáo yêu cầu làm rõ dấu vân tay trên vật chứng thu hồi được là không thể làm được.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Việc bị cáo cho rằng bị cáo không bán ma túy cho Trần Văn T2 và Giáp Văn T1 là không đúng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Trịnh Minh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tuấn thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc của con người. Sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến chết người, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã được cải tạo giáo dục nhiều lần về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa, nay lại thực hiện hành vi phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại bản án số 111/HSST ngày 17/05/2012 của Tòa án tỉnh Bắc Giang xử phạt Trịnh Minh T 3 năm tù, phạt bổ sung 7 triệu đồng về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2014 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo là con người khó giáo dục cải tạo, do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do bị cáo không thành khẩn khai báo.

Xét về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân dân bị cáo đã xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết gì mới so với cấp sơ thẩm nên HĐXX xét thấy cần không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Đối với việc Giáp Văn T1 và Trần Văn T2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Trịnh Minh T nhưng hai người này khai không biết là Trịnh Minh T có biết việc này hay không, bản thân Trịnh Minh T không thừa nhận việc này nên không có căn cứ xử lý đối với Trịnh Minh T về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Giáp Văn T1 và Trần Văn T2 là những người mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Giáp Văn T1 và Trần Văn T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là thỏa đáng.

[5]. Về nguồn số ma túy đã thu giữ, Trịnh Minh T khai mua của một người không quen biết ở khu vực bến phà C, phường T, thành phố B vào buổi sáng ngày 07/12/2017. Do Trịnh Minh T khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy cho Trịnh Minh T là ai. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Cần tịch thu tiêu huỷ 04 phong bì thư đựng mẫu vật ma túy hêrôin hoàn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy và 01 ví da màu hồng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đ.

+ Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Minh T.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: do bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trịnh Minh T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2017.

[2]- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy hêrôin, 01 cân điện tử, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy và 01 ví da màu hồng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đ,

+ Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Minh Tuấn.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, TA, CA huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

